1/81 WTO

Recorded by JM

Date 9/19/84

TRANSMITTED FOR ADP
U.S. GEOLOGICAL SURVEY 12/84
WATER RESOURCES DIVISION
MISSISSIPPI DISTRICT
WELL RECORD

Well No. J45

E-Log No.

County Franklin

Site ID 5 3 1 3 1 1.6 0 9 0 4 9 4 2 0 1 19 | R=0* | T= A * | 2=W*

Data reliab. 3= U * C U | Report. agency 4=USGS* | Dist. 6=28* | 7=28* | Co. 8= 037 *

GEN. SITE DATA

Lat. Long./ 9= 3 1 3 1 1 6 * | 10= 0 9 0 4 9 4 2 * | Well No. 12= J045 *

Location 13= NW NE S 05 T 06N R 04E * | Alt. 16= 380. *

Hyd. Unit(OWDC) 20= * | Date 21= 08/13/1984 *

Well use 23= W * | Water Use 24= Z * | Hole depth 27= 310. * | Well depth 28= 310. *

WL 30= 100. * | Date 31= 08/13/1984 * | Source 33= D *

Status 273 = * | Project No. 5= *

OWNER

R=158* | T= A * | Date 159# 08/13/1984 * | Owner No.

Owner 161# REBEL RIG #3 *

FIELD QW

R=192* | T= A * | Date 193# * | Temp. 196#00010* | 197= * *

R=192* | T= A * | Date 193# * | Cond. 196#00095* | 197= * *

R=192* | T= A * | Date 193# * | pH 196#00400* | 197= * *

CONSTR.

R=58* | T= A * | 59# 1* | Date 60= 08/13/1984 * | Remarks

Drlg. 63= 393 * | Name Brumfield | Method 65= H * | Finish 66= S *

CASING

R=76* | T= A * | 59#1*

Top csgn. 77# 0. * | Bot. csng. 78= 300. * | Diam. 79# 3. *

R=76* | T= A * | 59#1*

Top csng 77# . * | Bot. csgn. 78= . * | Diam. 79# . *

OPENINGS

R=82* | T= A * | 59#1* | Top 83# 300. * | Bottom 84= 310. *

Type 85= S * | Diam. 87= 3. * | Size 88= . *

R=82* | T= A * | 59#1* | Top 83# . * | Bottom 84= . *

Type 85= * | Diam. 87= . * | Size 88= . *

YIELD

R= * | T= A * | 147# 1 * | Q 150= . * | Q/S 272= . *

134 flows 146 pumped

LIFT

R=42* | T= A * | Lift type 43# * | Intake 44= * | Power type 45= *

Date 38= / / *

H.P. 46= *

LOGS

R=198* | T= A * | Log 199# 1 * | Top 200= 0. * | Bot 201= 310. *

R=198* | T= A * | Log 199# * | Top 200= . * | Bot 201= . *

R=189* | T= A * | E Log No. 190# * | 191= M I S S D I S T *

ANAL.

R=114* | T= A * | Year 115# * | 117= * | 120= *

AQUIFERS

R=90* | T= A * | 256# 1 * | Top 91= 270. * | Bot 92= . *

Unit ID 93= 122MOCN * | Name of Unit

R=90* | T= A * | 256# 1 * | Top 91= . * | Bot 92= . *

Unit ID 93= * | Name of Unit

HYDRAULICS

R=98* | T= A * | 99# 1 * | Unit tested 100= * | 103= *

R=105* | T= A * | 99# 1 * | Test No. 106# *

107= * | Transmissivity (gal/d)/ft

108= . * | Hydraul. cond. (gal/d)/ft^2

110= . * | Storage coeff. | Boundaries

R=121* | T= * | Yr Begin 122# * | Network 258 # *

Water Level Data Collection (1)

description of formations encountered	from	to
Top Soil	0	25
Chalk	25	70
Sand	70	85
Chalk	85	270
Sand	270	310